

KẾT QUẢ THI PHÒNG THI 1202

STT	Mã học sinh	Họ và tên	SBD	Điểm thi						Ghi chú
				Lịch sử	Toán	Địa lí	Tiếng Anh	Ngữ Văn	Sinh học	
1	51670126	Nguyễn Thị Ngọc An	124002	6,25	3,3	8	6	8	4	12A5
2	51670116	Lê Hoàng Anh	124010	9	khuyết tật			1		12A5
3	51669335	Nguyễn Ngọc Anh	124018		6,5	9,5	7,4	8	4,3	12A3
4	51670517	Vũ Đức Anh	124026	4,5	4,8	8,25	7	7	8,5	12A6
5	51669328	Bùi Thị Bình	124034	8,5	5,8	9,25	7,7	8	8,5	12A3
6	51669337	Nguyễn Thùy Chi	124042	8,5	6,3	9	7,6	8	6,5	12A3
7	51663063	Trần Thị Thùy Dung	124050	7,5	5,5	9,25	8,5	7	8	12A2
8	51670486	Mạc Vũ Duy	124058	7,75	5,3	8,5	7,5	5,5	6	12A6
9	51662542	Nguyễn Minh Đại	124066	8	7,3	8,75	5,6		6,8	12A2
10	51671183	Trần Tiến Đạt	124074	8,5	4,5	8,75	6,7	7	5,3	12A8
11	51648172	Phạm Đình Công Đoàn	124082	8,5	6,3	10	6,6	5,5	8,8	12A1
12	51670513	Vũ Hồng Hà	124090	8,25	4,5	9,5	8	7	3,8	12A6
13	51663078	Đoàn Phan Hiền	124098	8,5	6,5	8,75	8,5	6,5	7,5	12A2
14	51669646	Triệu Hồng Hoa	124106	6,75	6,5	9	8,7	8	4	12A4
15	51650353	Vũ Duy Hồng	124114	8,75	4,75	9	6,5	7	8,5	12A1
16	51670945	Nguyễn Đức Huy	124122	8,25	4	9,75	5,7	7	7	12A7
17	51670511	Tăng Nhật Huy	124130	8,25	5,8	9,25	6,5	7	6	12A6
18	51669653	Tạ Như Huyền	124138	5	4	8,25	5,2	7,5	6,5	12A4
19	51671178	Trương Thị Thu Hương	124146	9	4	9,75	7,4	7,5	8	12A8
20	51670491	Nguyễn Minh Khiêm	124154	8,5	6	8	6,4	7,5	8,5	12A6
21	51670484	Lê Xuân Tùng Lâm	124162	8,5	4	8,5	6,8	7,5	4,3	12A6
22	51648464	Mạc Bùi Khánh Linh	124170	9,5	6,5	8,75	8	7,5	8,5	12A1
23	51648466	Phùng Phương Linh	124178	8,5	7,3	9,25	8,7	7	6	12A1
24	51669363	Đoàn Phi Long	124186	8,75	5,5	7,25	7,7	7	4,8	12A3
25	51648762	Nguyễn Thị Hồng Ly	124194	9,5	6	9,25	7,4	7,5	9	12A1
26	51651605	Bùi Trà My	124202	8,5	6,8	8	8,8	6,5	7,5	12A2
27	51662539	Nguyễn Bích Ngân	124210	9,5	6,8	8,75	8,3	8	5,8	12A2
28	51671600	Nguyễn Lê Yến Nhi	124218	9,5	6,3	9,5	7,6	7	6	12A1
29	51669333	Nguyễn Hoàng Ninh	124226	6	4,8	6	7,2	7	5,3	12A3
30	51670926	Bế Trần Phú	124234	8	4,8	8,75	7,3	5,5	5,3	12A7
31	51650012	Lưu Hiếu Phương	124242	8,5	5,8	9,25	9	7,5	9	12A1
32	51670961	Đoàn Hồng Quý	124250	9,25	6,3	9,25	5	7	2,3	12A7
33	51670934	Nguyễn Phúc Sơn	124258	7,5	3,5	7,5	5,4	7,5	5,5	12A7
34	51669626	Lê Minh Thành	124266	7,5	5,3	6,25	5,4	7,5	3	12A4
35	51670128	Nguyễn Trọng Thắng	124274	5,5	5,5	9,25	5	7,5	7	12A5
36	51651610	Lê Thị Thu Thủy	124282	8,5	8,3	9	9	7,5	7,5	12A2
37	51670109	Chu Xuân Tiến	124290	4,75	3,8	4,25	5	1,5	3,8	12A5
38	51670124	Nguyễn Thu Trang	124298	7,5	6,3	7	7	6,5	6	12A5
39	51669338	Nguyễn Thùy Trâm	124306	9,25	5	8,5	7,2	7,5	6,8	12A3
40	51670925	Bùi Đức Tú	124314	6,75	4,8	5,5	7,1	3	5,3	12A7
41	51663062	Trần Thanh Tùng	124322	7,75	6,3	9,5	6,7	5,5	5,8	12A2
42	51670492	Nguyễn Minh Vũ	124330	7	4,5	7	6	7	5,5	12A6